

Số: 53/2026/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1663/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 2003, CCCD số: 079203009270 do Cục C về TTXH cấp ngày 02/11/2022; địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Anh T, sinh năm 2001, CC số: 079301009433 do Bộ C1 cấp ngày 24/10/2024; địa chỉ: Số A Tỉnh lộ 15, ấp P, xã A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hoàng S và bà Trần Thị Anh T. (*Quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Hoàng S và bà Trần Thị Anh T được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/6/2024*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về nuôi con chung: Không có.

[2] Về chia tài sản chung: Các đương sự xác định không có.

[3] Về nghĩa vụ dân sự chung: Các đương sự xác định không có.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông S tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án

phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0047634 ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Ông Nguyễn Hoàng S được hoàn trả lại số tiền án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- TP.HCM;
- UBND xã Thái Mỹ, Tp.Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơ